

GIÁ BÁN

DÒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 500	450
Năm tháng 250	250
Ba tháng 150	200

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho M. TRAN
DINH-PIEN - 41 đường quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

Chịu nhiệm kiêm Chủ bút
HUYNH - THUC - KHANG

Quản lý
TRAN-DINH-PIEN

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÂN

Đường Đông-Ba, Huế

Giấy thép số 63
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - 1164
Hộp thư số 31.

Sao gọi là thời?
Thời là gồm nhân-
tài và tài-sản mà
thành vậy.

(Danh-ngôn Tàu)

VÌ SAO NƯỚC TA CHẠM CỎ NHÂN TÀI

Lấy lẽ nhân-loại học mà xét thì nước nào, bất kỳ giống da trắng hay da đen, da vàng hay da đỏ, cũng có người thông minh, sáng láng, mà cũng có người ngu độn, tối tăm. Các giống người ấy sở dĩ hơn kém nhau chỉ vì có giống biết lợi dụng cái thông minh của mình sớm hơn giống khác.

Sách nhỏ có câu «ngọc bất trác, bất thành khí» là vậy. Hòn ngọc muốn sáng thì phải mài, người muốn thành tài phải mài cái thông minh cho sáng hơn lên.

Lý như thế nhưng tình có khi khác.

Lấy sự thực hành mà xét thì làm khi thông minh sẵn, nhiệt tâm muốn thành tài cũng sẵn, nhưng «thế» (moyens) mài thông minh thật khó sẵn.

Ông Christophe Colomb muốn tìm Tân-thế-giới. Một mình đi bao tốn bao nhiêu công trình mà không làm nên việc gì cả. Trong khi ấy nếu không có hoàng-hậu Bồ-đào-nha Isabelle de Castille xuất tiền, xuất của, sắm ghe, sắm lương thực thủy thủ cho, thì khi nào mò được đến Tân-thế-giới!

Ông Gutenberg lại hội một mình đặc chế, lắp máy in sách, có chi biết bao! Thế mà chỉ vì thiếu tiền, xuyt phải bỏ giờ giảng. May có Fust và Schaefer giúp sức, giúp tiền cho, mới đạt được mục-dịch.

Ông Papin cũng hết sức: lắp cái nồi nấu nước để chuyển máy chạy, nhưng hết tiền cũng gần cạn công: không nhờ được người Đức giúp công giúp của thì cũng đến bán đồ nhai-phế!

Ông Diderot không có bà hoàng-hậu Catherine II, ông Rousseau không có bà d'Epinau thì cũng đến chết đường, làm sao có những bản văn kiệt-tác để đến ngày nay?

Còn biết bao nhiêu kẻ thông minh nhiệt tâm khác, chỉ vì thiếu «thế» mà phải với lắp cái thông minh của mình không ích chi cho xã hội cả: kể sao cho xiết.

Nước ta không phải không có người thông minh. Song vì ngày xưa nước ta chỉ chuộng văn chương, không có khoa học, nghệ thuật, nên không sản xuất anh tài về hai khoa ấy. Không thông minh thì làm sao giữ vững được cái địa-vị khó khăn, một bên Tàu, một

bên Niêm, bên Mên, bên Lào trong bốn ngàn năm? Song bao nhiêu cái thông minh đều đổ dồn vào văn chương, từ phú ca, không có chút gì về khoa học, nên khi đua tài với người Âu - châu về khoa học thì phải thua; Nhưng từ khi tâm trào trào tới, ta đã biết trọng thực học mà khinh hư-văn, ta đã biết khuyến hướng về khoa học và nghệ thuật ít nhiều, có sự gì thông minh của ta không mài được thêm sáng, mà gây ra cho nhiều bác-sĩ và kỹ-sư?

Nhưng khốn thay! lấy toàn thể mà suy thì tưởng rằng được: lấy cá nhân mà xét thì khó tới nơi.

Mỗi năm tuy là nào hội Pháp-học bảo trợ, nào tư-gia đại phu cũng có gởi con em đi du học Âu-châu thật. Kỳ thi tốt-nghiệp nào cũng có tin về được đậu vài ba ông Tiến-sĩ, năm bảy ông Cử-nhân, ba bốn ông Kỹ-sư, mười mười lăm ông Tú tài. Nghe tin ấy ai cũng đều mừng cho tương-lai nước Nam cả.

Nhưng lâu lâu lại thấy nghị-định bỏ ông tiến-sĩ kia vào sổ này, ông cử-nhân kia vào sổ nọ, ông kỹ-sư kia vào ngạch thanh-tra, ông tú tài kia vào ngạch tham-lá. Còn các ông kỹ-sư không có ngạch trong nhà nước thì đi làm các nhà máy rượu, máy điện, máy đường.

Thế là các sinh-viên tốt nghiệp có chỗ yên ổn. Trong hạng người ấy, có người muốn có ích cho nước Nam, nhưng cũng thật khó.

Khi đã làm việc nhà nước hoặc ở các hội tư-bản Tây thì phải chăm vào công việc, mà có chăm được cũng chỉ chăm nội trong phạm-vi chức trách mình mà thôi, không thoát ly ra ngoài để kiếm cái này, tìm cái nọ được. Muốn làm những việc ấy phải có nhiều thì giờ khảo cứu, thí nghiệm và phải có tiền để sắm sửa đồ khí-cụ và mua vật liệu.

Văn biết đi làm việc thì có lương tháng, nhưng cũng chỉ đủ ăn-liều đủ sống thôi. Mà nào có phải tiêu một mình đâu. Tự ngữ ta có câu «một người làm quan cả làng nhờ và» vì tục ăn bám ấy nên rút cục lại lương không còn mấy chút, nhiều khi lại thiếu nữa.

Vì thiếu thì giờ, thiếu tiền bạc, nên có người đã muốn khảo cứu hay thí nghiệm một

VẬN VĂN

Người dân-quê than-
thờ nỗi nhà

I) Cực lòng nên kể hết gần xa,
Than-thờ cùng ai nỗi cửa nhà?
Kia trước cha ông nhiều thừa
[đã...]
Mà nay con cháu mấy ai là?...
Ruộng nương liền của đàu
[đầu là?]
Chả bác anh em rứa rứa á!
Cảnh ấy linh này thêm tài hỡi!
Năm canh giọt lệ ngân dài sa!

II) Năm canh giọt lệ ngân dài sa!
Ngao ngán tình riêng ta với ta!
Máu mủ dầu rừng chung bụng
[mẹ...]
Ruột rà thời cũng mặc «thầy»
[cha...]
Cứ trả cứ liệc cứ xe ngựa!
Ai khổ ai đau ai liệt là?
Nín lặng không đành, đành
[phải nói...]
Nói cho anh chị linh dân ra!

III) Nói cho anh chị linh dân ra!
Tĩnh dục mau mau liệc việc nhà!
Nào học nào hành lo gắng gỏi,
Hết lòng hết sức quyết xông
[pha!]

QUÂN-Phú

Đi xe tự Nghệ ra Bắc

Đường xe đi giữa núi hai bên
Rừng gấu húm beo (1) mở mắt
[nhìn...]
Kia màu Tô-lôn gành nhuộm đỏ,
Nọ búa đất-nước mực còn đen.
Mênh mông bờ bãi hồn Tinh-vé,
Đeo đất ngành khuya tiếng Đò-
[ngang...]
Nhấn vật nghìn xưa non nước ấy.
Đất tình đẹp Tống lại bình Nguyên.
M. V.

TẠP-LOẠI

Tri-khôn

I. - Tri-khôn là gì?

Hết cả các vật trong vũ-tru chia ra làm ba loài:

1) Loài không sống, không chết, không sinh sản, không trưởng thành. Thí dụ: hòn đá. Loài ấy là loài ki-oảng vật.
2) Loài có sống, có chết, có sinh sản, có trưởng thành, nhưng không cảm giác không vận động. Thí dụ: cây lúa, cây bưởi. Loài ấy là loài thực vật.
3) Loài có sống, có chết, có sinh sản, có trưởng thành, có cảm giác có vận động. Thí dụ: con chim, con cá, con bò. Loài ấy là loài động vật.

Thực vật hơn khoáng vật sự sống sự chết, sự sinh sản, và sự trưởng

thực khoa học nào cũng không làm được, cả đời cũng chỉ «Sớm vác ổ đi, tối vác ổ về» thôi. Bởi đó nước ta chạm có nhơn tài.

(còn nữa)

Một người kỹ-sư Annam

thành. Bốn sự ấy là sự sống thực vật (vie végétative).

Động-vật hơn thực-vật sự cảm-giác và sự vận động. Hai sự ấy là sự sống động vật (vie animale).

Người cũng là động vật, nhưng không giống hẳn các thú động vật khác. Nói rằng «cũng như động vật» nghĩa là có sự sống động vật, cảm giác và vận động. Nói rằng «có khác động vật» nghĩa là có hơn động vật một sự, sự ấy là trí khôn. Trí khôn tức là sự sống-linh thần của người.

Trí khôn là gì?

Lấy hai cái bánh, để một cái gần bên mình con chó và một cái gần bên mình con người.

Con chó thấy cái bánh, há miệng ngáp lấy mà ăn liền.

Con người thấy cái bánh, «hiểu» rằng cái bánh ấy không phải của mình, «nghĩ» rằng nếu k ông phải của mình thì mình không nên ăn, rồi «quyết» không ăn.

Trí khôn là phần riêng của loài người. Chỉ có một mình loài người có trí khôn. Nhiều sách hay dùng những chữ «hồn, tinh thần, thông-minh, tri-tuệ». Những chữ ấy cùng với hai chữ «trí-khôn» một nghĩa.

Người nhờ trí khôn mà biết phân biệt lẽ phải, lẽ trái, đo lường đều lối đều xấu, truy xét chuyện trắng, chuyện trối. Trí khôn thiết là phần quý trọng thứ nhất trong con người.

TRAN-DINH-NAM

Lịch sử xe lửa ở Đông-dương

Từ k i Âu châu phát minh được ba điều to tát là: Nhà in, địa bàn, thuốc súng = và tìm được đường sang Trung hoa và Ấn độ cũng khai-lịch được Mỹ châu, thì cái mặt địa-cầu đã thay đổi mau chóng là thường về văn hóa, chính-trị và kinh-tế. Song so sánh sự tấn-bộ của thế-giới từ thế-kỷ 14, 15 đến đầu thế-kỷ 19, và từ đầu thế-kỷ 19 là khi sáng tạo xe lửa cho đến giờ thời ai cũng phải công-nhận rằng cái bước sau này, mới một thế kỷ mà giải quyết mấy lần cái bước trước đi trong hơn 4 thế kỷ rông. Như vậy thì đủ hiểu cái ảnh hưởng xe lửa đối với sự văn minh, nhất là về đường kinh-tế, lao-lao và sáu xa biệt chừng nào!

Vậy lược khảo một bài về lịch sử xe lửa ở Đông dương ta tưởng không phải là vô ích. Nhân đọc được một quyển «Đông dương kinh-tế tạp chí» trong ấy có nói về các công-trình lớn ở Đông dương, ký giả nhờ tài liệu đó mà viết bài này để hiển-độc giả.

Trước khi nói đến lịch sử xe lửa ở Đông dương, ký giả xin nhắc qua cái lịch sử xe lửa ở thế giới.

Người sáng tạo ra xe lửa là ông Stephenson (Tàu dịch là Thi-phần) là người nước Anh, nên xe lửa ở nước Anh có trước hết. Đường xe lửa thứ nhất bắt đầu chạy từ ngày 27-Septembre 1825. Đến năm 1827, 1828, thì nước Pháp và nước Áo cũng bắt đầu có. Sau đến Hoa kỳ thì năm 1829, Ti-lor-thi và Đơ-y-chi, năm 1833, Nga-là-tư, năm 1839, Ý-đại-lợi, năm 1839, Thụy-sĩ, năm 1844,

Tây-ban-nha, năm 1848; Thụy-điển, năm 1851; Na-uy, năm 1853; Bồ-đào-nha, năm 1854.

Ái-cập đến tháng Janvier 1856, Thổ-nhĩ kỳ đến tháng Octobre năm 1860 mới có xe lửa; Trung-hoa và Nhật-bản cũng cách đó vài ba năm thì có.

Ở Đông-dương ta thì đến năm 1865 mới có đường thứ nhất là đường Saigon đi Mỹ-thọ.

Sau này xin khảo về lịch sử xe lửa ở Đông-dương:

Xứ Đông-dương hiện nay có 2068 km đường xe lửa (kể cả đường Đông-dương Tân-ấp và Dran-Arbre broyé sắp sửa chạy). Các đường ấy chia ra 1 đoạn như sau này:

1) Miền Bắc thì: Hanoi - Nacham (179 km) và Hanoi - Vinh (326 km)
2) Trung ương thì: Vinh - Tourane (471 km)
3) Miền Nam thì: Saigon-Mỹ-thọ (70 km) và Saigon-Khánh-hòa-Arbre broyé (486 km)
4) Về Công-ty xe lửa Đông-dương và Văn-nam thì đường Haiphong, Lao-Kay (394km) và Lao-Kay-Văn-nam (465km).

Lịch sử xe lửa Đông-dương có thể chia ra ba thời kỳ:

1o) Các công tác trước năm 1898
2o) Các công tác về chương trình năm 1898
3o) Các công tác làm sau Âu-chiến (Còn nữa)
Hoa-trung

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Tin ông Nguyễn-quốc-Túy

Ký trước đã đăng tin ông Túy bị giữ ở Phú-Thừa, nay lại được tin ông bị giải về Quảng-Nam và được tạm tha.

Voi-bò

Con voi nhứt lớn của Nam triều từ ười Tự-Dức để lại, hôm 20-Septembre này bỏ năm dĩa đường cái sau Hoàng-thành, gần trường Bá-công cũ. Sáng hôm 21-Septembre thấy một ông Đội cùng mấy tên lính của Nam-triều, tới làm xướng để che cho nó.

Cách hôm sau, có phải một Hội-đồng đến của ngà rồi cho xẽ thịt đem đi chôn.

TOURANE

Lập hải cảng

Cửa Hân vào là một nơi hải cảng tốt, nhưng xưa nay sự vận tải mà số đi bất tiện, là chỉ vì chưa bắc được cầu làm bến tàu như ở Saigon và Haiphong.

Sự làm bến tàu thì số lâu thủy (Navigation) ở chức đã lâu lắm, mà đến nay mới bắt đầu thi hành, nghe đầu tiên dự phí đã trù đến mười sáu vạn đồng.

Hiện nay đã khởi công xây hai cái đập đá, mỗi cái dài ước ba ngàn thước tây, liên tiếp với hai bên bờ sông Hân, ra thẳng cho đến ngoài đàu cửa, ngang với hòn l-ô.

Hai cái đập ấy mà xây xong rồi, thì nước sông chảy lại mạnh hơn, làm cho lòng lạch thêm sâu, tàu bè có ra cảng dễ dàng.

Cái cầu tàu sẽ bắc tại đàu đập, phía bên Hân; còn ở bên kia, ngà nói cũng sẽ làm cầu và làm kho; lại là bộ công đường tự Am-bà và đến Hà-Thần để cho tiện việc chuyển chở.

Công việc to tát như thế, lại làm ở giữa biển giữa trời, chưa biết đến ngày nào hoàn thành để cho các nhà công thương được nhàn.

THANH-HÓA

Thầy giáo bị đánh

Nguyễn tên X là khản-trưởng tổng Vệ-yên bị lý-trưởng đánh, lên điều-trị tại nhà thương, quan thầy thuộc có cho giấy chứng-chỉ, tên khản-trưởng làm đơn kiện tại tòa, tòa sức giao về Huyện, không biên đến giới soi xét thế nào mà nay tên khản-trưởng bị 3 tháng tù.

Ngày 16-septembre là ngày khai-giảng, lý-trưởng làng Ngọc-Am (tức là tên lý-trưởng đánh khản-trưởng) đến trường xin phép thầy giáo để bắt tên khản-trưởng giải Huyện tống giam, thầy giáo nói không có giấy ông Đốc-giao thì thầy ki ông dám cho bắt.

Đến ngày 20-septembre, quan Huyện lại phái Đội-lệ, lý-trưởng và tuần-phu lang sở tại đến trường, đương giờ học vào bắt tên khản-trưởng thầy giáo cũng lấy lẽ là không có giấy ông Đốc-giao không có phép bắt, tên Đội-lệ và lý-trưởng cùng tuần-phu đó ngay cái thời sai nha, áp vào đánh thầy giáo, thầy giáo thân có thể có, đành chịu nhiều vết thương, hiện đương điều-trị tại nhà thương. Than ôi! giáo-giới ở chốn thôn-quê đã xảy ra biết bao chuyện đáng tức ruột thương-lắm, thứ nhất là tại hào cường, hơi một tý là đem lòng thù oán, lại lấy thế quan, làm cho mất cả danh diện một ông thầy.

Chấn thay!
T. T. K.

ĐỒNGHỘI

Rút quân về thành

Từ khi có chứng thiên thời phải ra ở Đồng-hội, thì quan Sở và ông Docteur bắt lập ra một cái nhà biệt cư (lazeret) ở bên đông cái cửa biển Nhật-lê, cách Đồng-bát một cái sông lớn, có phải một người Y-hộ là thầy Lê-công-Mai và mấy người lính lập lính gác, đóng qua trấn ở đó. - Ngày 19-Septembre trời mưa và gió ồn ào nên chỉ quan Sở và quan Tư-thầy thuộc truyền lệnh qua cho tất cả xuống đó, mà rút thẳng về trong hào cạnh ánh Quảng-thành để mà nấp gió.

Một người dân Đồng-hội

(Cont. next page)

77 *Elkhorn*